TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1356/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1061/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 12.30 lầu 12 chung cư Hiệp Tân, 75A Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Phạm Anh M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 2A, khu phố 1, Phạm Anh MĐHT 42, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị Q và ông Phạm Anh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Q và ông Phạm Anh M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 192, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/8/2010 không còn hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Phạm Quỳnh Minh V, nữ, sinh ngày 26/12/2011 và trẻ Phạm Quỳnh Minh T, nữ, sinh ngày 31/8/2016.

Bà Đỗ Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quỳnh Minh T. Ông Phạm Anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quỳnh Minh V. Không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Q và ông Phạm Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

d) Về án phí: Bà Đỗ Thị Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023999 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị Q được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND Phường 10, quận Gò Vấp, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hoài